

Số: 41/QĐ-CT

Nông Tiến, ngày 12 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định đánh giá năng lực nhà thầu GIÁM ĐỐC CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LÂM NGHIỆP TUYẾN BÌNH

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14, ngày 15/11/2017;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 28/2018/TT-BNNPTN ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn Quy định về quản lý rừng bền vững;

Căn cứ Thông tư số 13/2023/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý rừng bền vững;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNNPTNT ngày 02/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông tư quy định về quản lý rừng bền vững;

Căn cứ nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 08 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 700/QĐ-CT ngày 25/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang. V/việc: Phê duyệt Phương án chuyển đổi, sắp xếp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp Tuyên Bình thành Công ty hai thành viên;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty TNHH lâm nghiệp Tuyên Bình;

Xét đề nghị của Tổ trưởng tổ chứng chỉ rừng, Trưởng phòng Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành quy định đánh giá năng lực nhà thầu tại Công ty TNHH lâm nghiệp Tuyên Bình: (Có quy định chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các phòng chuyên môn nghiệp vụ, đội lâm nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban giám đốc
- Các phòng nghiệp vụ (thực hiện);
- Các đội lâm nghiệp
- Lưu VT, Tổ CCR.



Nguyễn Ngọc Tháp

Nông Tiến, ngày 12 tháng 03 năm 2026

QUY ĐỊNH
Đánh giá năng lực nhà thầu

Căn cứ chức năng nhiệm vụ, điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH lâm nghiệp Tuyên Bình.

Công ty TNHH lâm nghiệp Tuyên Bình xây dựng Quy trình đánh giá năng lực nhà thầu cụ thể:

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

Quy định trách nhiệm của các bên có liên quan trong các hoạt động mua bán, ký hợp đồng đầu tư với Công ty như: Lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, hàng hóa, xây lắp; Dự án đầu tư phát triển của doanh nghiệp.

Điều 2: Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động mua bán, ký hợp đồng đầu tư với Công ty.

Điều 3: Tư cách hợp lệ của nhà thầu, nhà đầu tư

1. Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- a) Có đăng ký thành lập, hoạt động do cơ quan có thẩm quyền của nước mà nhà thầu đang hoạt động cấp;
- b) Hạch toán tài chính độc lập;
- c) Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
- e) Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu;
- g) Có tên trong danh sách ngăn đối với trường hợp đã lựa chọn được danh sách ngăn;

2. Nhà thầu, nhà đầu tư là cá nhân có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định pháp luật.
- b) Có chứng chỉ chuyên môn phù hợp theo quy định của pháp luật (nếu có);
- c) Đăng ký hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật;
- d) Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- đ) Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu.

CHƯƠNG III: QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NHÀ THẦU

Để lựa chọn nhà thầu có năng lực, kinh nghiệm, tiềm lực tài chính, nhân sự, giá cả hợp lý để cung ứng vật tư cũng như thực hiện trồng, chăm sóc, bảo vệ, khai thác rừng... cần phải thực hiện đánh giá năng lực nhà thầu theo quy trình, cụ thể:

Điều 4: Lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu

1. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được lập cho toàn bộ gói thầu. Trường hợp chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho toàn bộ gói thầu thì lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho một hoặc một số gói thầu nhỏ để thực hiện trước.

2. Trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu phải ghi rõ số lượng gói thầu và nội dung của từng gói thầu.

3. Việc phân chia gói thầu thành các gói thầu nhỏ phải căn cứ theo tính chất kỹ thuật, trình tự thực hiện; bảo đảm tính đồng bộ của gói thầu và quy mô gói thầu hợp lý.

Điều 5: Quy trình lựa chọn nhà thầu

Quy trình lựa chọn nhà thầu được thực hiện như sau:

- a) Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu;
- b) Tổ chức lựa chọn nhà thầu;
- c) Đánh giá hồ sơ dự thầu và thương thảo hợp đồng;
- d) Trình, thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu;
- đ) Hoàn thiện, ký kết hợp đồng.

Điều 6: Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu đối với gói thầu bao gồm:

- a) Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm, trong đó phải quy định mức yêu cầu tối thiểu để đánh giá là đạt đối với từng nội dung về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu. Cụ thể như sau:

- Kinh nghiệm thực hiện các gói thầu tương tự về quy mô, tính chất kỹ thuật, điều kiện địa lý, địa chất, hiện trường (nếu có); kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính có liên quan đến việc thực hiện gói thầu;

- Năng lực kỹ thuật: Số lượng, trình độ cán bộ chuyên môn chủ chốt, công nhân kỹ thuật trực tiếp thực hiện gói thầu và số lượng thiết bị thi công sẵn có, khả năng huy động thiết bị thi công để thực hiện gói thầu;

- Năng lực tài chính: Tổng tài sản, tổng nợ phải trả, tài sản ngắn hạn, nợ ngắn hạn, doanh thu, lợi nhuận, giá trị hợp đồng đang thực hiện dở dang và các chỉ tiêu cần thiết khác để đánh giá về năng lực tài chính của nhà thầu;

Việc xác định mức độ yêu cầu cụ thể đối với từng tiêu chuẩn quy định tại Điểm này cần căn cứ theo yêu cầu của từng gói thầu. Nhà thầu được đánh giá đạt tất cả nội dung nêu tại Điểm này thì đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm.

- b) Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm theo thang điểm 100 hoặc 1.000 để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật, trong đó phải quy định mức điểm tối thiểu và mức điểm tối đa đối với từng tiêu chuẩn tổng quát, tiêu chuẩn chi tiết khi sử dụng phương pháp chấm điểm. Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung về khả năng đáp ứng các yêu cầu về hồ sơ thiết kế, tiên lượng mời thầu, uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó và các yêu cầu khác nêu trong hồ sơ mời thầu. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập hồ sơ mời thầu phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;

Trừ những trường hợp do tính chất của gói thầu mà hồ sơ mời thầu yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong hồ sơ mời thầu, trong hồ sơ mời thầu cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong hồ sơ mời thầu.

- Tiến độ thi công;
- Các biện pháp bảo đảm chất lượng;
- Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường, an sinh xã hội và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động, vệ sinh lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó;
- Các yếu tố cần thiết khác.

c) Xác định giá thấp nhất (đối với trường hợp áp dụng phương pháp giá thấp nhất) thực hiện theo quy định tại Điểm c Khoản 4 Điều 26 Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 08 năm 2025 của Chính phủ.

d) Tiêu chuẩn xác định giá đánh giá (đối với trường hợp áp dụng phương pháp giá đánh giá)

Công thức xác định giá đánh giá:

$$G_{DG} = G \pm \Delta g + \Delta_{UD}$$

Trong đó:

- G = (giá dự thầu \pm giá trị sửa lỗi \pm giá trị hiệu chỉnh sai lệch) - giá trị giảm giá (nếu có);

- Δ_G là giá trị các yếu tố được quy về một mặt bằng cho cả vòng đời sử dụng của công trình bao gồm:

- + Chi phí vận hành, bảo dưỡng;
- + Chi phí lãi vay (nếu có);
- + Tiến độ;
- + Chất lượng;
- + Các yếu tố khác (nếu có).

- Δ_{UD} là giá trị phải cộng thêm đối với đối tượng không được hưởng ưu đãi theo quy định tại các điểm b, d khoản 1, các điểm b, d khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 6 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 08 năm 2025 của Chính phủ.

CHƯƠNG IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7: Bản quy định này có hiệu lực trong phạm vi Công ty TNHH lâm nghiệp Tuyên Bình kể từ ngày Công ty ký ban hành, bãi bỏ các quy định trước đây trái với quy định này.

DANH SÁCH CÁC CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NHÀ THẦU

1. Tư cách pháp nhân,
2. Năng lực tài chính với gói thầu,
3. Kinh nghiệm, am hiểu về các hoạt động tham gia thầu:
 - Đối với trồng rừng nhà thầu phải qua tập huấn các khâu công việc như:
 - + Trồng, chăm sóc bảo vệ rừng, phòng trừ sâu bệnh hại tổng hợp.
 - + Lao động trên đất rộc
 - + quy trình xử lý rúc thái
 - Đối với hoạt động khai thác
 - Được tập huấn về khai thác.
 - + Khai thác tác động thấp.
 - + mở đường, sửa chữa đường vận chuyển.
 - + An toàn vệ sinh lán trại
 - + An toàn vệ sinh lao động.
 - + Chứng chỉ sử dụng cưa xăng.
4. Chấp hành và tuân thủ các quy định, quy trình của Công ty đã được phê duyệt.
5. Nhà thầu chính hay thầu phụ.
6. Có thiện trí tham gia các hoạt động thầu.
7. Đối tượng thầu là người dân địa phương sống gần địa bàn quản lý rừng, hay ở nơi khác.
8. Các đối tượng không được tham gia là nhà thầu của Công ty là người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình.